

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã chứng khoán: EMS

Trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-024) 3757 4499 Fax: (84-024) 3757 6752

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Trần Thị Quỳnh Vân

Địa chỉ: F204-E6 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0915 267 888

Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 28/4/2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện – Công ty cổ phần (“Tổng công ty”) đã họp và thông qua các nội dung chính như sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT);
2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS).
4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;
5. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021;
6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;
7. Thù lao, tiền lương HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
8. Phương án hoàn trả số vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức để làm tròn vốn điều lệ thực góp;
9. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021;
10. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022;
11. Phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty;



12. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;
13. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty;
14. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT;
15. Bầu thành viên HĐQT Tổng công ty, nhiệm kỳ V (2022-2027).

Danh sách thành viên trúng cử vào vị trí thành viên HĐQT Tổng công ty nhiệm kỳ V (2022-2027) bao gồm 05 thành viên:

- Ông Nguyễn Xuân Lam
- Bà Chu Thị Lan Hương
- Ông Phan Trọng Lê
- Bà Hà Thị Hòa
- Bà Vũ Thị Mai Hồng

*(Nội dung chi tiết theo văn bản đính kèm)*

Thông tin này đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty:  
<https://www.ems.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

***Tài liệu đính kèm:***

- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;

**NGƯỜI ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TL. TỔNG GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG BAN TCCB.LĐ**



**Trần Thị Quỳnh Vân**



Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022



## BIÊN BẢN HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN

#### I. Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.
- Mã số doanh nghiệp: 0101826868
- Thời gian họp: Vào hồi 8h00, ngày 28 tháng 04 năm 2022.
- Địa điểm họp: Hội trường Tầng 4 – Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, số 5 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình II, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

#### II. Thành phần tham dự

Các cổ đông, đại diện ủy quyền của các cổ đông Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu Điện – Công ty cổ phần (Tổng công ty/Tổng công ty EMS) trong Danh sách cổ đông chốt ngày 28/03/2022 tham dự Đại hội, cùng Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu Điện.

#### III. Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông và báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

##### 1. Thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Bà Trần Thị Quỳnh Vân - Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ - Lao động: Trưởng ban.
- Ông Nguyễn Mạnh Giang - Phó phụ trách Ban Kế hoạch Đầu tư: Thành viên.
- Ông Đỗ Quốc Khánh - Trưởng Ban Kỹ thuật - Công nghệ thông tin: Thành viên.

Thành phần Ban kiểm tra tư cách cổ đông được Đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tại Đại hội.

##### 2. Báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Bà Trần Thị Quỳnh Vân - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với kết quả như sau:

- Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 28/03/2022, Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu Điện – Công ty cổ phần có 764 cổ đông có quyền tham dự Đại hội, đại diện cho 17.999.753 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết tại Đại hội.





- Tại thời điểm 8 giờ 30 phút ngày 28/04/2022, số cổ đông đã đến tham dự Đại hội trực tiếp và thông qua ủy quyền: 271 cổ đông, đại diện cho 17.412.650 cổ phần có quyền biểu quyết/số phiếu biểu quyết, tương ứng với 96,74% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/tổng số phiếu biểu quyết của Tổng công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành, căn cứ Quy chế làm việc của Đại hội và theo Khoản 1 Điều 18 Điều lệ Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty đủ điều kiện tiến hành.

#### **IV. Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu**

##### **1. Đoàn chủ tịch Đại hội**

- Bà Chu Thị Lan Hương - Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT) Tổng công ty: Chủ tọa đại hội.
- Bà Hà Thị Hòa - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty: Thành viên.
- Ông Lê Quốc Anh - Thành viên HĐQT: Thành viên.

##### **2. Ban Thư ký Đại hội**

- Bà Vũ Thị Mai Hồng - Phó Tổng giám đốc kiêm Thư ký HĐQT: Trưởng Ban.
- Ông Dương Đức Mạnh –Tổ trưởng Tổ Tổng hợp – Pháp chế Văn phòng: Thành viên.

##### **3. Ban kiểm phiếu**

- Bà Trần Thị Quỳnh Vân – Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ - Lao động: Trưởng ban.
- Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Trưởng Ban Tài chính Kế toán: Thành viên.
- Ông Trần Ngọc Sơn – Phó Ban Kỹ thuật – Công nghệ thông tin: Thành viên.

Thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu được Đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

#### **V. Thông qua Quy chế làm việc và chương trình của Đại hội**

1. Đề Đại hội được tiến hành, Trưởng Ban thư ký đọc Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Quy chế làm việc của Đại hội đã được 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.
2. Đại hội đã thống nhất thông qua chương trình họp với 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội. Cụ thể chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được thông qua sẽ thảo luận, biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình và tiến hành thủ tục bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT Tổng công ty Nhiệm kỳ V (2022-2027). Nội dung cụ thể như sau:
  - 2.1 Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - 2.2 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022;
  - 2.3 Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS).
  - 2.4 Lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;
  - 2.5 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và dự toán năm 2022;



- 2.6 Phương án hoàn trả số vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức để làm tròn vốn điều lệ thực góp; phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2022;
- 2.7 Phương án sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty EMS.
- 2.8 Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty;
- 2.9 Bầu thành viên HĐQT Nhiệm kỳ V (2022-2027).

## **PHẦN I - NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH**

### **1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần**

Bà Chu Thị Lan Hương – Chủ tịch HĐQT Tổng công ty trình bày trước Đại hội Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty với một số nội dung chủ yếu sau:

#### **1.1 Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2021**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2021		Thực hiện 2021		
		KH 2021	% so TH2020	Thực hiện 2021	% so TH2020	% so KH2021
I	Tổng doanh thu	2.600.000	135,61%	2.500.664	130,43%	96,18%
II	Tổng chi phí	2.525.000	136,80%	2.416.117	130,90%	95,69%
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	75.000	104,96%	84.547	118,32%	112,73%
IV	Tổng lợi nhuận sau thuế	59.800	104,93%	67.327	118,13%	112,59%
V	Tỷ lệ cổ tức	10%	100%	10%	100%	100%
VI	Vốn chủ sở hữu	204.030	115,49%	204.027	115,49%	100%
VII	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH (*)	29,3%	90,85%	33%	102,29%	112,59%

#### **1.2 Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**

- Tổng doanh thu: 3.360 tỷ đồng, tăng 34,36% so với tổng doanh thu thực hiện năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế: 89,5 tỷ đồng, tăng 5,86% so với lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021.
- Lợi nhuận sau thuế: 71,4 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 30,18%.
- Tỷ lệ cổ tức: 10%/cổ phần.

*(Nội dung chi tiết theo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 đính kèm).*



## 2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022

Bà Hà Thị Hòa – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty trình bày trước Đại hội Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số nội dung chủ yếu sau:

### 2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ % 2021/2020
1	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>1.917.236</b>	<b>2.500.664</b>	<b>130,43%</b>
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.912.126	2.495.606	130,51%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	4.399	4.776	108,57%
1.3	Thu nhập khác	711	283	39,77%
2	<b>Chi phí</b>	<b>1.845.778</b>	<b>2.416.117</b>	<b>130,90%</b>
3	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>71.458</b>	<b>84.547</b>	<b>118,32%</b>
4	<b>Năng suất lao động</b>	<b>989</b>	<b>1.324</b>	<b>133,87%</b>
5	<b>Tỷ lệ cổ tức</b>	<b>10%</b>	<b>10%</b>	<b>100,00%</b>

### 2.2 Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ% 2022/2021
1	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>2.500.664</b>	<b>3.360.000</b>	<b>134,36%</b>
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.495.606	3.355.750	134,47%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	4.776	4.000	83,76%
1.3	Thu nhập khác	283	250	88,36%
2	<b>Chi phí</b>	<b>2.416.117</b>	<b>3.270.500</b>	<b>135,36%</b>
3	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>84.547</b>	<b>89.500</b>	<b>105,86%</b>
4	<b>Tỷ lệ cổ tức</b>	<b>10%</b>	<b>10%</b>	<b>100,00%</b>

*(Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 ngày 28/04/2021 đính kèm).*

## 3. Báo cáo của Ban kiểm soát và Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Ông Phạm Tất Thành - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày trước Đại hội Tờ trình về Báo cáo của Ban kiểm soát và Tờ trình Lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.



### 3.1 Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS)

Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 05/BKS-2022 ngày 28/04/2022 đính kèm.

### 3.2 Tờ trình Lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty.
- Ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện việc đàm phán, ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty.

### 4. Tờ trình liên quan đến vấn đề tài chính của Tổng công ty và thù lao, tiền lương HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Bà Vũ Thị Mai Hồng – Phó Tổng giám đốc kiêm Thư ký HĐQT Tổng công ty trình bày trước Đại hội về Tờ trình Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Thù lao, tiền lương HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

#### 4.1 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

- a. Một số chỉ tiêu chính trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 31/12/2021
1	Tổng tài sản	663.202	818.937
2	Vốn chủ sở hữu	233.658	271.357
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.005	179.998
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	26.661	24.029
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	56.992	67.330

- b. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Cách tính	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ % 2021/2020
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	(a)	1.912.126	2.495.606	130,51%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(b)	-	-	-
3	Doanh thu thuần	(c=a-b)	1.912.126	2.495.606	130,51%
4	Giá vốn cung cấp dịch vụ	(d)	1.599.457	2.024.078	126,55%
5	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	(e=c-d)	312.669	471.528	150,81%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	(f)	4.399	4.776	108,57%
7	Chi phí tài chính	(g)	1.661	1.778	107,06%



8	Chi phí bán hàng và chi phí quản lý	(h)	244.384	390.261	159,69%
<b>9</b>	<b>Lợi nhuận hoạt động kinh doanh</b>	<b>(i=e+f-g-h)</b>	<b>71.023</b>	<b>84.264</b>	<b>118,64%</b>
10	Thu nhập khác	(k1)	711	283	39,77%
11	Chi phí khác	(k2)	276	-	-
12	Lợi nhuận khác	(k=k1-k2)	435	283	65,01%
<b>13</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(l=i+k)</b>	<b>71.458</b>	<b>84.547</b>	<b>118,32%</b>
14	Thuế TNDN hiện hành	(m)	14.466	17.220	119,04%
<b>15</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(p=l-m)</b>	<b>56.992</b>	<b>67.327</b>	<b>118,13%</b>

(Chi tiết Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 đính kèm).

#### 4.2 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Nội dung	Số tiền (VND)	Công thức	Thuyết minh
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021</b>	<b>84.546.886.468</b>	<b>(a)</b>	
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.219.779.874	(b)	
3	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021	67.327.106.594	(c=a-b)	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020	3.000.000	(d)	Số tiền tương ứng với số cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ theo phương án làm tròn cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông.
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2021</b>	<b>67.330.106.594</b>	<b>(e=c+d)</b>	
5.1	Trả thù lao cho HĐQT và BKS	808.704.000	(f)	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.
5.2	Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo tỷ lệ 10%/cổ phần thực tế lưu hành (*)	17.999.750.000	(g) = 10% x 17.999.753 x 10.000	Theo phương án trình ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua.
<b>5.3</b>	<b>Lợi nhuận còn lại</b>	<b>48.521.652.594</b>	<b>(h=e-f-g)</b>	
a	Trích Quỹ đầu tư phát triển	14.556.495.778	(i) = (h) x 30%	Theo mức tối đa quy định tại Quy chế Tài chính của Tổng công ty EMS.
b	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (Tương đương 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của cán bộ quản lý)	589.425.000	(j)	Căn cứ kết quả thực hiện chỉ tiêu LN trước thuế năm 2021 và quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.
c	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Tương đương 1,01 tháng lương thực hiện của CBCNV)	33.375.731.816	(k=i-j)	



(\*) Ghi chú: Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) khi thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông theo hướng làm tròn xuống đến hàng đơn vị, toàn bộ phần thập phân sẽ bị hủy bỏ. Theo đó, số tiền chênh lệch tương ứng với số cổ phiếu bị hủy bỏ x (nhân) mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu sẽ được để lại ở chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

### 4.3 Thù lao, tiền lương HĐQT và BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022

a. Thù lao HĐQT và BKS thực hiện năm 2021:

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2021		Thực hiện năm 2021	
		Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)	Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)
<b>I</b>	<b>Thù lao của cán bộ không chuyên trách</b>	<b>673.920.000</b>		<b>808.704.000</b>	
1	Chủ tịch HĐQT	1	11.880.000	1	14.256.000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	9.720.000	3	11.664.000
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7.560.000	2	9.072.000
<b>II</b>	<b>Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách</b>	<b>1</b>	<b>37.000.000</b>	<b>1</b>	<b>43.750.000</b>

b. Mức thù lao, tiền lương HĐQT và BKS kế hoạch năm 2022:

TT	Chức danh	Đề xuất KH năm 2022	
		Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)
<b>I</b>	<b>Thù lao của cán bộ không chuyên trách</b>	<b>673.920.000</b>	
1	Chủ tịch HĐQT	1	11.880.000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	9.720.000
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7.560.000
<b>II</b>	<b>Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách</b>	<b>1</b>	<b>44.250.000</b>

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 795/TTr-HĐQT.IV ngày 28/04/2022 đính kèm).

### 5. Tờ trình về phương án hoàn trả số vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức để làm tròn vốn điều lệ thực góp; Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022

Ông Lê Quốc Anh – Thành viên HĐQT Tổng công ty trình bày trước Đại hội Tờ trình phương án hoàn trả số vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức để làm tròn vốn điều lệ thực góp; Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022 với những nội dung như sau:

#### 5.1 Phương án hoàn trả số vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức để làm tròn vốn điều lệ thực góp

Phương án hoàn trả vốn góp lẻ của 02 cổ đông là Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và Công ty cổ phần Hacisco để làm tròn vốn điều lệ thực góp của Tổng công ty như sau:

- Giá trị hoàn trả:



- + Hoàn trả Tổng công ty Bưu điện Việt Nam số vốn góp lẻ là 1.601 đồng;
- + Hoàn trả Công ty cổ phần Hacisco số vốn góp lẻ là 773 đồng.
- Hình thức hoàn trả: Chuyển khoản vào tài khoản do 02 cổ đông cung cấp.
- Thời gian thực hiện: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

*(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 796/TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 đính kèm).*

## **5.2 Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021**

### **a. Thông tin cổ phiếu phát hành**

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng/cổ phiếu*).
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.799.975 cổ phiếu (*Một triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi lăm cổ phiếu*).
- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 17.999.750.000 đồng (*Mười bảy tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Tổng công ty.
- **Tỷ lệ thực hiện** (tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 10%.
- **Thời gian dự kiến phát hành:** Quý III/2022 (sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh** (nếu có): Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.
- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký bổ sung tại VSD.
- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

### **b. Các nội dung ủy quyền**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau:



- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật hiện hành;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Các công việc khác có liên quan.

### 5.3 Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022

#### a. Thông tin cổ phiếu phát hành

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng/cổ phiếu*).
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.200.500 cổ phiếu (*Một triệu, hai trăm nghìn, năm trăm cổ phiếu*).
- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 12.005.000.000 đồng (*Mười hai tỷ, không trăm linh năm triệu đồng*).
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Tổng công ty.
- **Tỷ lệ thực hiện** (tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 6,063% (Cổ đông sở hữu 100.000 cổ phiếu sẽ nhận được 6.063 cổ phiếu mới)
- **Thời gian dự kiến phát hành:** Quý IV/2022 (sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).



- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh** (nếu có): Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.
- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký bổ sung tại VSD.
- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của HĐQT đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

**b. Các nội dung ủy quyền**

- ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau:
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật hiện hành;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Các công việc khác có liên quan.

**6. Tờ trình về phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty và Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty**

Ông Trần Anh Tuấn – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty trình bày trước Đại hội Tờ trình về phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty và Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty, cụ thể như sau:

**6.1. Tờ trình về phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty**

- a) ĐHCĐ thông qua phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty như sau:
- Giữ lại 26 ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030, trong đó có sửa đổi nội dung chi tiết 06 ngành nghề kinh doanh đối với từng mã



ngành nghề đã đăng ký (Phụ lục 01 Tờ trình số 797/TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2022 đính kèm).

- Loại bỏ 13 ngành nghề kinh doanh không phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030, gồm các ngành nghề liên quan đến dịch vụ ăn uống, xây dựng và buôn bán kim loại quý (Phụ lục 02 Tờ trình số 797/TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2022 đính kèm).
  - Bổ sung thêm 15 ngành nghề kinh doanh có liên quan các dịch vụ mà Tổng công ty EMS đang cung cấp và một số ngành nghề phù hợp định hướng phát triển kinh doanh của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030 (Phụ lục 03 Tờ trình số 797/TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2022 đính kèm).
- b) Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty liên quan đến nội dung điều chỉnh và bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty.
- c) Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty thực hiện thủ tục điều chỉnh và bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật; cập nhật nội dung liên quan đến điều chỉnh và bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào Điều lệ Tổng công ty, các giấy tờ/văn bản liên quan theo quy định của Pháp luật; và thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc điều chỉnh và bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật.

## 6.2. Tờ trình về Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty

### a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung
1	Sửa đổi Điểm f, Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị.	Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.	Quyết định phương án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài Tổng công ty, dự án đầu tư ra nước ngoài của Tổng công ty trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.
2	Sửa đổi Điểm g, Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị.	Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.	Xây dựng, quản lý và sử dụng kiến trúc thương hiệu của Tổng công ty; quyết định định hướng phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Tổng công ty.
3	Sửa đổi Điểm j, Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác theo quy định. tại Điều lệ này và các quy định nội bộ của Tổng công ty.



STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung
		quan trọng khác do Điều lệ Tổng công ty quy định.	
4	Sửa đổi Điểm k, Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị	Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty.	Giám sát, chỉ đạo, đánh giá Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty.
5	Bổ sung Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị		<p>Bổ sung các điểm:</p> <p>r) Phê duyệt hệ thống chức danh và tiêu chuẩn chức danh; thang lương, bảng lương của Tổng công ty;</p> <p>s) Quyết định hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định:</p> <p>(i) Quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán và phê duyệt danh mục các dự án đầu tư hàng năm.</p> <p>(ii) Phương án huy động vốn, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Tổng công ty.</p> <p>(iii) Xử lý tổn thất tài sản, xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi của Tổng công ty theo quy định.</p> <p>(t) Phê duyệt kế hoạch, chương trình hoạt động hợp tác quốc tế đa phương dài hạn và hàng năm của Tổng công ty;</p> <p>(u) Đình chỉ hoặc yêu cầu tạm dừng để xem xét lại các quyết định của Tổng giám đốc khi xét thấy các quyết định đó ảnh hưởng đến lợi ích của Tổng công ty.</p> <p>Theo đó thứ tự điểm r tại Khoản 2, Điều 26 sẽ thay đổi là điểm v.</p>
6	Sửa đổi Khoản 2, Điều	Chủ tịch Hội đồng quản	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động theo



STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung
	28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	trị không được kiêm Tổng giám đốc.	chế độ chuyên trách và không được kiêm Tổng giám đốc.
7	Bổ sung Khoản 3, Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị		Bổ sung điểm: f) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị; g) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Theo đó thứ tự điểm f tại Khoản 3, Điều 28 sẽ thay đổi là điểm h.

**b. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty**

STT	Điều khoản	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị sau khi sửa đổi, bổ sung
1	Sửa đổi Khoản 2, Điều 18. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động theo chế độ chuyên trách và không được kiêm Tổng giám đốc.

**c. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty**

STT	Điều khoản	Nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT sau khi sửa đổi, bổ sung
1	Sửa đổi Khoản 2, Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty không được kiêm Tổng giám đốc.	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động theo chế độ chuyên trách và không được kiêm Tổng giám đốc.
2	Sửa đổi Khoản 3, Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của	Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 28 Điều lệ Tổng công ty.



STT	Điều khoản	Nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT sau khi sửa đổi, bổ sung
		Hội đồng quản trị; e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.	
3	Sửa đổi Khoản 2, Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:  a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;  .....  r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.	Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Điều lệ Tổng công ty.

## **PHẦN II - Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**

Ông Chu Quang Hào – Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, đại diện cổ đông lớn, Công ty mẹ - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam lên phát biểu ý kiến với Đại hội.

## **PHẦN III – BẦU THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ V (2022-2027)**

### **1. Quy định về việc ứng cử, đề cử ứng viên bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027).**

Bà Chu Thị Lan Hương trình bày trước Đại hội Quy định về việc ứng cử, đề cử ứng viên bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027).

*(Nội dung chi tiết theo Quy định về việc ứng cử, đề cử ứng viên bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 đính kèm)*

Quy định về việc ứng cử, đề cử ứng viên bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027) được Đại hội thông nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tại Đại hội.

### **2. Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027)**



Bà Chu Thị Lan Hương trình bày trước Đại hội từ trình về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027), cụ thể như sau:

- Thông qua số thành viên HĐQT Tổng công ty EMS Nhiệm kỳ V (2022-2027) là 05 (năm) thành viên.
- Thông qua nhiệm kỳ của thành viên HĐQT Tổng công ty EMS Nhiệm kỳ V là 05 (năm) năm (từ năm 2022 đến năm 2027).
- Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu vào HĐQT Tổng công ty EMS nhiệm kỳ V (2022-2027) thông qua việc đề cử, ứng cử hợp lệ gồm các Ông/Bà sau:

STT	Họ tên	Hình thức		Cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử	
		Ứng cử	Đề cử	Tên cổ đông/nhóm cổ đông	% số cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Xuân Lam		x	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	84,14%
2	Bà Chu Thị Lan Hương		x		
3	Ông Phan Trọng Lê		x		
4	Bà Hà Thị Hòa		x		
5	Bà Vũ Thị Mai Hồng		x	HĐQT Tổng công ty EMS Nhiệm kỳ IV đề cử	

(Thông tin chi tiết về các ứng cử viên được đính kèm theo Tờ trình số 799/TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2022 đính kèm).

Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027) được Đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tại Đại hội.

Bà Trần Thị Quỳnh Vân – Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn Đại hội Bầu dồn phiếu. Đại hội tiến hành bầu cử.

#### **PHẦN IV – THẢO LUẬN**

##### **Ý kiến đóng góp của các cổ đông**

Đại hội đã nghe ý kiến thắc mắc của một cổ đông về giải pháp phát triển dịch vụ chuyển phát TMĐT theo xu hướng của thị trường và giải pháp để tăng tính thanh khoản đối với cổ phiếu EMS. Và đã nghe Đoàn chủ tịch trao đổi nội dung trả lời và giải đáp kiến đóng góp của Cổ đông.

Các cổ đông khác hoàn toàn nhất trí với nội dung các Báo cáo và Tờ trình của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện và không có ý kiến gì thêm.



## PHẦN V – BIỂU QUYẾT

Kết quả biểu quyết các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội thông qua thẻ biểu quyết như sau:

**1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần:**

Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

**2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022**

Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

**3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát**

Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

**4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022**

Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

**5. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021**



Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

#### **6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021**

Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

#### **7. Thông qua thù lao HĐQT và BKS thực hiện năm 2021**

Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

#### **8. Thông qua thù lao, tiền lương HĐQT và BKS kế hoạch năm 2022**

Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

#### **9. Thông qua phương án hoàn trả số vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức để làm tròn vốn điều lệ thực góp**

Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.



Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

**10. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021**

Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

**11. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022**

Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

**12. Thông qua phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty**

Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

**13. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty**

Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

**14. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty**



Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

#### 15. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty

Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

#### 16. Thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027)

a. Kết quả bầu thành viên HĐQT theo Biên bản kiểm phiếu bầu cử cụ thể như sau:

STT	Ứng cử viên	Lượng phiếu bầu
1	Ông Nguyễn Xuân Lam	21.554.436
2	Bà Chu Thị Lan Hương	18.358.107
3	Bà Hà Thị Hòa	15.988.772
4	Bà Vũ Thị Mai Hồng	15.721.592
5	Ông Phan Trọng Lê	15.689.637

b. Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027) với kết quả cụ thể như sau:

Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

c. Căn cứ kết quả kiểm phiếu và quy chế làm việc đã được Đại hội thông qua, ứng cử viên sau đây trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027):

- Ông Nguyễn Xuân Lam
- Bà Chu Thị Lan Hương



- Bà Hà Thị Hòa
- Ông Phan Trọng Lê
- Bà Vũ Thị Mai Hồng.

**17. Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty**

Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

**18. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty**

Tán thành: 17.464.382 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

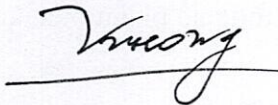
Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty, nội dung được thông qua với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

**PHẦN VI – BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

Biên bản này do Ban Thư ký phiên họp ghi lại đầy đủ và trung thực, đã được đọc và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi kết thúc phiên họp.

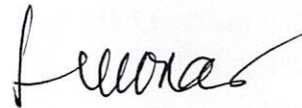
Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện – Công ty cổ phần kết thúc vào hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày.

**T/M BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**



**Vũ Thị Mai Hồng**

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA**



**Chu Thị Lan Hương**



Số: 19 /NQ-ĐHĐCĐ/EMS

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện - Công ty cổ phần (dưới đây viết tắt là Tổng công ty EMS/Tổng công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty EMS thông qua ngày 26/04/2021;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện - Công ty cổ phần ngày 28/04/2022.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện - Công ty cổ phần với một số nội dung chủ yếu:**

**1.1 Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2021**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2021		Thực hiện 2021		
		KH 2021	% so TH2020	Thực hiện 2021	% so TH2020	% so KH2021
I.	Tổng doanh thu	2.600.000	135,61%	2.500.664	130,43%	96,18%
II.	Tổng chi phí	2.525.000	136,80%	2.416.117	130,90%	95,69%
III.	Tổng lợi nhuận trước thuế	75.000	104,96%	84.547	118,32%	112,73%
IV.	Tổng lợi nhuận sau thuế	59.800	104,93%	67.327	118,13%	112,59%
V.	Tỷ lệ cổ tức	10%	100,00%	10%	100,00%	100,00%
VI.	Vốn chủ sở hữu	204.030	115,49%	204.027	115,49%	100,00%
VII.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	29,3%	90,85%	33,0%	102,29%	112,59%

**1.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**

- Tổng doanh thu: 3.360 tỷ đồng, tăng 34,36% so với tổng doanh thu thực hiện năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế: 89,5 tỷ đồng, tăng 5,86% so với lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021.
- Lợi nhuận sau thuế: 71,4 tỷ đồng.





- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 30,18%
- Tỷ lệ cổ tức: 10%/cổ phần.

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 đính kèm).

**Điều 2. Thông qua Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 với một số nội dung chủ yếu sau:**

**2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ % 2021/2020
<b>1</b>	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>1.917.236</b>	<b>2.500.664</b>	<b>130,43%</b>
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.912.126	2.495.606	130,51%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	4.399	4.776	108,57%
1.3	Thu nhập khác	711	283	39,77%
<b>2</b>	<b>Chi phí</b>	<b>1.845.778</b>	<b>2.416.117</b>	<b>130,90%</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>71.458</b>	<b>84.547</b>	<b>118,32%</b>
<b>4</b>	<b>Năng suất lao động</b>	<b>989</b>	<b>1.324</b>	<b>133,87%</b>
<b>5</b>	<b>Tỷ lệ cổ tức</b>	<b>10%</b>	<b>10%</b>	<b>100,00%</b>

**2.2 Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ % 2022/2021
<b>1</b>	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>2.500.664</b>	<b>3.360.000</b>	<b>134,36%</b>
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.495.606	3.355.750	134,47%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	4.776	4.000	83,76%
1.3	Thu nhập khác	283	250	88,36%
<b>2</b>	<b>Chi phí</b>	<b>2.416.117</b>	<b>3.270.500</b>	<b>135,36%</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>84.547</b>	<b>89.500</b>	<b>105,86%</b>
<b>4</b>	<b>Tỷ lệ cổ tức</b>	<b>10%</b>	<b>10%</b>	<b>100,00%</b>

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 đính kèm).

**Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS)**

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 05/BKS-2022 ngày 28/04/2022 đính kèm).

**Điều 4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022**



- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty EMS.
- Ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện việc đàm phán, ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty.

## Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

### 5.1 Một số chỉ tiêu chính trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 31/12/2021
1	<b>Tổng tài sản</b>	<b>663.202</b>	<b>818.937</b>
2	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>233.658</b>	<b>271.357</b>
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.005	179.998
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	26.661	24.029
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	56.992	67.330

### 5.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Cách tính	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ % 2021/2020
1	<b>Doanh thu cung cấp dịch vụ</b>	<b>(a)</b>	<b>1.912.126</b>	<b>2.495.606</b>	<b>130,51%</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(b)	-	-	-
3	Doanh thu thuần	(c=a-b)	1.912.126	2.495.606	130,51%
4	<b>Giá vốn cung cấp dịch vụ</b>	<b>(d)</b>	<b>1.599.457</b>	<b>2.024.078</b>	<b>126,55%</b>
5	<b>Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ</b>	<b>(e=c-d)</b>	<b>312.669</b>	<b>471.528</b>	<b>150,81%</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	(f)	4.399	4.776	108,57%
7	Chi phí tài chính	(g)	1.661	1.778	107,06%
8	Chi phí bán hàng và chi phí quản lý	(h)	244.384	390.261	159,69%
9	<b>Lợi nhuận hoạt động kinh doanh</b>	<b>(i=e+f-g-h)</b>	<b>71.023</b>	<b>84.264</b>	<b>118,64%</b>
10	Thu nhập khác	(k1)	711	283	39,77%
11	Chi phí khác	(k2)	276	-	-
12	Lợi nhuận khác	(k=k1-k2)	435	283	65,01%
13	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(l=i+k)</b>	<b>71.458</b>	<b>84.547</b>	<b>118,32%</b>
14	Thuế TNDN hiện hành	(m)	14.466	17.220	119,04%
15	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(p=l-m)</b>	<b>56.992</b>	<b>67.327</b>	<b>118,13%</b>

(Chi tiết Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 đính kèm).



**Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021**

TT	Nội dung	Số tiền (VND)	Công thức	Thuyết minh
1	<b>Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021</b>	<b>84.546.886.468</b>	(a)	
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.219.779.874	(b)	
3	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021	67.327.106.594	(c=a-b)	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020	3.000.000	(d)	Số tiền tương ứng với số cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ theo phương án làm tròn cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông.
5	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2021</b>	<b>67.330.106.594</b>	<b>(e=c+d)</b>	
5.1	Trả thù lao cho HĐQT và BKS	808.704.000	(f)	Theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021 và quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.
5.2	Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo tỷ lệ 10%/cổ phần thực tế lưu hành (*)	17.999.750.000	(g) = 10% x 17.999.753 x 10.000	Theo phương án trình ĐHCĐ năm 2022 thông qua.
5.3	<b>Lợi nhuận còn lại</b>	<b>48.521.652.594</b>	<b>(h=e-f-g)</b>	
a	Trích Quỹ đầu tư phát triển	14.556.495.778	(i) = (h) x 30%	Theo mức tối đa quy định tại Quy chế Tài chính của Tổng công ty EMS.
b	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (Tương đương 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của cán bộ quản lý)	589.425.000	(j)	Căn cứ kết quả thực hiện chỉ tiêu LN trước thuế năm 2021 và quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.
c	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Tương đương 1,01 tháng lương thực hiện của CBCNV)	33.375.731.816	(k=i-j)	

(\*) Ghi chú: Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) khi thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông: làm tròn xuống đến hàng đơn vị, toàn bộ phần thập phân sẽ bị hủy bỏ. Theo đó, số tiền chênh lệch so với dự kiến nêu trên tương ứng với số cổ phiếu bị hủy bỏ x (nhân) mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu sẽ được để lại ở chỉ tiêu Lợi nhuận chưa phân phối.

**Điều 7. Thông qua thù lao, tiền lương HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022**

**7.1 Thù lao, tiền lương HĐQT và BKS thực hiện năm 2021**

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2021		Thực hiện năm 2021	
		Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)	Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)
I	<b>Thù lao của cán bộ không chuyên trách</b>		<b>673.920.000</b>		<b>808.704.000</b>



1	Chủ tịch HĐQT	1	11.880.000	1	14.256.000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	9.720.000	3	11.664.000
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7.560.000	2	9.072.000
<b>II</b>	<b>Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách</b>	<b>1</b>	<b>37.000.000</b>	<b>1</b>	<b>43.750.000</b>

## 7.2 Mức thù lao, tiền lương của HĐQT và BKS kế hoạch năm 2022

TT	Chức danh	Đề xuất KH năm 2022	
		Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)
<b>I</b>	<b>Thù lao của cán bộ kiêm nhiệm</b>		<b>673.920.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1	11.880.000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	9.720.000
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7.560.000
<b>II</b>	<b>Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách</b>	<b>1</b>	<b>44.250.000</b>

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 795/TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 đính kèm).

## Điều 8. Thông qua phương án hoàn trả số vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức để làm tròn vốn điều lệ thực góp

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua phương án hoàn trả vốn góp lẻ của 02 cổ đông là Công ty cổ phần Hacisco và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam để làm tròn vốn điều lệ thực góp của Tổng công ty như sau:

- Giá trị hoàn trả:
  - + Hoàn trả Tổng công ty Bưu điện Việt Nam số vốn góp lẻ là 1.601 đồng;
  - + Hoàn trả Công ty cổ phần Hacisco số vốn góp lẻ là 773 đồng.
- Hình thức hoàn trả: Chuyển khoản vào tài khoản do 02 cổ đông cung cấp.
- Thời gian thực hiện: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 796/TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 đính kèm).

## Điều 9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

### 9.1 Thông tin cổ phiếu phát hành

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu).
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.799.975 cổ phiếu (Một triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi lăm cổ phiếu).



- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 17.999.750.000 đồng (Mười bảy tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Tổng công ty.
- **Tỷ lệ thực hiện** (tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 10%.
- **Thời gian dự kiến phát hành:** Quý III/2022 (sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh** (nếu có): Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.
- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký bổ sung tại VSD.
- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

## 9.2 Các nội dung ủy quyền

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật hiện hành;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Các công việc khác có liên quan.

## Điều 10. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022

### 10.1 Thông tin cổ phiếu phát hành

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.



- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng/cổ phiếu*).
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.200.500 cổ phiếu (*Một triệu, hai trăm nghìn, năm trăm cổ phiếu*).
- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 12.005.000.000 đồng (*Mười hai tỷ, không trăm linh năm triệu đồng*).
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Tổng công ty.
- **Tỷ lệ thực hiện** (tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 6,063% (Cổ đông sở hữu 100.000 cổ phiếu sẽ nhận được 6.063 cổ phiếu mới)
- **Thời gian dự kiến phát hành:** Quý IV/2022 (sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh** (nếu có): Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.
- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký bổ sung tại VSD.
- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của HĐQT đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

## 10.2 Các nội dung ủy quyền

- ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau:
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật hiện hành;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;



- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Các công việc khác có liên quan.

**Điều 11. Thông qua Phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần**

- a) ĐHĐCĐ thông qua phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty EMS như sau:
- Giữ lại 26 ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030, trong đó có sửa đổi nội dung chi tiết 06 ngành nghề kinh doanh đối với từng mã ngành nghề đã đăng ký (*Phụ lục 01 Tờ trình số 797/TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 28/04/2022 đính kèm*).
  - Loại bỏ 13 ngành nghề kinh doanh không phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030, gồm các ngành nghề liên quan đến dịch vụ ăn uống, xây dựng và buôn bán kim loại quý (*Phụ lục 02 Tờ trình số 797/TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 28/04/2022 đính kèm*).
  - Bổ sung thêm 15 ngành nghề kinh doanh có liên quan các dịch vụ mà Tổng công ty EMS đang cung cấp và một số ngành nghề phù hợp định hướng phát triển kinh doanh của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030 (*Phụ lục 03 Tờ trình số 797/TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 28/04/2022 đính kèm*).
- b) Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty liên quan đến nội dung điều chỉnh và bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty.
- c) Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty thực hiện thủ tục điều chỉnh và bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật; cập nhật nội dung liên quan đến điều chỉnh và bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào Điều lệ Tổng công ty, các giấy tờ/văn bản liên quan theo quy định của Pháp luật; và thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc điều chỉnh và bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật.

**Điều 12. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần**

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung
1	Sửa đổi Điểm f, Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị.	Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.	Quyết định phương án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài Tổng công ty, dự án đầu tư ra nước ngoài của Tổng công ty trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.



STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung
2	Sửa đổi Điểm g, Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị.	Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.	Xây dựng, quản lý và sử dụng kiến trúc thương hiệu của Tổng công ty; quyết định định hướng phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Tổng công ty.
3	Sửa đổi Điểm j, Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Tổng công ty quy định.	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác theo quy định tại Điều lệ này và các quy định nội bộ của Tổng công ty.
4	Sửa đổi Điểm k, Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị	Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty.	Giám sát, chỉ đạo, đánh giá Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty.
5	Bổ sung Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị		Bổ sung các điểm: r) Phê duyệt hệ thống chức danh và tiêu chuẩn chức danh; thang lương, bảng lương của Tổng công ty; s) Quyết định hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định: (i) Quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán và phê duyệt danh mục các dự án đầu tư hàng năm. (ii) Phương án huy động vốn, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Tổng công ty.



STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung
			<p>(iii) Xử lý tổn thất tài sản, xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi của Tổng công ty theo quy định.</p> <p>(t) Phê duyệt kế hoạch, chương trình hoạt động hợp tác quốc tế đa phương dài hạn và hàng năm của Tổng công ty;</p> <p>(u) Đình chỉ hoặc yêu cầu tạm dừng để xem xét lại các quyết định của Tổng giám đốc khi xét thấy các quyết định đó ảnh hưởng đến lợi ích của Tổng công ty.</p> <p>Theo đó thứ tự điểm r tại Khoản 2, Điều 26 sẽ thay đổi là điểm v.</p>
6	Sửa đổi Khoản 2, Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động theo chế độ chuyên trách và không được kiêm Tổng giám đốc.
7	Bổ sung Khoản 3, Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị		<p>Bổ sung điểm:</p> <p>f) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>Theo đó thứ tự điểm f tại Khoản 3, Điều 28 sẽ thay đổi là điểm h.</p>

**Điều 13. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần**

STT	Điều khoản	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị sau khi sửa đổi, bổ sung
1	Sửa đổi Khoản 2, Điều 18. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động theo chế độ chuyên trách và không được kiêm Tổng giám đốc.

**Điều 14. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần**



STT	Điều khoản	Nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT sau khi sửa đổi, bổ sung
1	Sửa đổi Khoản 2, Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty không được kiêm Tổng giám đốc.	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động theo chế độ chuyên trách và không được kiêm Tổng giám đốc.
2	Sửa đổi Khoản 3, Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</li> <li>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</li> <li>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</li> <li>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</li> <li>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.</li> </ul>	Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 28 Điều lệ Tổng công ty.
3	Sửa đổi Khoản 2, Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	<p>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;</li> <li>.....</li> <li>r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.</li> </ul>	Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Điều lệ Tổng công ty.


**Điều 15. Bầu thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần Nhiệm kỳ V (2022-2027)**



Danh sách thành viên trúng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty EMS Nhiệm kỳ V (2022 – 2027) bao gồm 05 thành viên:

1. Ông Nguyễn Xuân Lam
2. Bà Chu Thị Lan Hương
3. Bà Hà Thị Hòa
4. Ông Phan Trọng Lê
5. Bà Vũ Thị Mai Hồng.

**Điều 16.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty EMS.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. 

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, HNX, Cổ đông (để báo cáo);
- TV.HĐQT; Ban Tổng giám đốc (để t/hiện);
- Ban kiểm soát (để giám sát);
- Lưu HĐQT.

**TM/ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Chu Thị Lan Hương**